

Số: /BC-BCĐ

Thủ Thừa, ngày 11 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hè năm học 2020-2021

Thực hiện Kế hoạch số 412/KH-BCĐ ngày 05/02/2021 của Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh về việc thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2021; Kế hoạch số 1393/KH-SGDĐT ngày 24/5/2021 của Sở GD&ĐT Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hè năm học 2020-2021. Phòng Giáo dục và Đào tạo - Thường trực Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện Thủ Thừa Báo cáo kết quả thực hiện **“Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hè năm học 2020-2021”** với những nội dung cụ thể như sau:

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Công tác Phổ cập Giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC) được sự chỉ đạo thường xuyên của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự phối hợp thực hiện của các ban ngành, đoàn thể cấp huyện và được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy, UBND các xã, thị trấn.

- UBND huyện đã ban hành các công văn, quyết định về công tác Phổ cập GD-XMC, từ đó đã quán triệt đến các cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể và nhân dân hiểu và tích cực tham gia, xem đây là công tác trọng tâm thường xuyên thực hiện. Nhận thức của toàn xã hội về công tác phổ cập GD-XMC được nâng lên và có sự chuyển biến tích cực.

2. Khó khăn

- Ý thức về học tập của một bộ phận nhân dân chưa cao, một số thanh thiếu niên chưa xác định rõ mục đích và ý nghĩa của việc học tập, nên có tâm lý ngại, chưa quan tâm và tha thiết học tập từ đó dẫn đến việc học sinh bỏ học ở khối THCS và THPT còn ở mức cao.

- Việc biến động về dân số làm cho việc quản lý, theo dõi đối tượng trong diện phổ cập GD - XMC trong hè luôn gặp nhiều khó khăn.

- Tình hình dịch bệnh Covi-d 19 rất phức tạp, địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 15 và chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ trong thời gian dài nên ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động của địa phương. Nhất là việc tổ chức tập trung học sinh học tập, sinh hoạt hè, cũng như huy động học sinh ra lớp còn nhiều khó khăn.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tham mưu trong công tác chỉ đạo

Kế hoạch số 840/KH-BCĐ ngày 03/6/2021 của Ban chỉ đạo PCGD-XMC huyện Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hè năm học 2020-2021.

2. Phát triển mạng lưới giáo dục

- Mạng lưới trường học được xây dựng và phân bổ đều trong phạm vi toàn huyện tạo điều kiện cho các em đến trường.

- Cơ sở vật chất – kỹ thuật ở trường học, các phương tiện phục vụ giảng dạy và học tập từng bước được trang bị hoàn chỉnh.

3. Đội ngũ giáo viên

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trong ngành Giáo dục đã hiểu và ý thức được trách nhiệm tham gia công tác PCGD-XMC.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH PCGD, XMC HÈ

1. Kết quả PCGD, XMC

a. PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Toàn huyện có 12/12 xã đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi, tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp/tổng số trẻ em 5 tuổi của huyện: 1290/1290, tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp hoàn thành chương trình giáo dục mầm non/tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp: 1290/1290, tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ 0-5 tuổi được hưởng chế độ chính sách theo qui định 364 trẻ (195 trẻ 5 tuổi).

Đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi: Đạt

b. Xóa mù chữ

- Đơn vị cấp xã: toàn huyện có 12/12 xã đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 12/12 xã đạt mức độ 2, tỷ lệ 100%.

- Huyện đạt mức độ 2.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 trên địa bàn huyện: 29054/29147, tỷ lệ 99,68%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 trên địa bàn huyện: 11126/11128, tỷ lệ 99,98%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 trên địa bàn: 63531/68192, tỷ lệ 93,16%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 trên địa bàn: 28798/29147, tỷ lệ 98,8%.

- Số lớp, số học viên XMC đã mở trong hè: 00.

c. PCGD tiểu học

- Đơn vị cấp xã: toàn huyện có 12/12 xã đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 12/12 xã đạt mức độ 2, tỷ lệ 100%; có 12/12 xã đạt mức độ 3, tỷ lệ 100%

- Huyện đạt chuẩn mức độ 3.

- Tổng số trẻ em 6 tuổi vào lớp 1/tổng số trẻ em 6 tuổi của huyện: 1290/1290, tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học/tổng số trẻ em 11 tuổi trên địa bàn: 1358/1380, tỷ lệ 98,41%. *Các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học/tổng số trẻ em 11 tuổi trên địa bàn: 22/1380, tỷ lệ 1,59%*

- Số lớp, số học viên TH đã mở trong hè: 00

d. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Đơn vị cấp xã: toàn huyện có 12/12 xã đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 12/12 xã đạt mức độ 2, tỷ lệ 100%; có 02/12 xã đạt mức độ 3, tỷ lệ 16,7%;

- Huyện đạt chuẩn mức độ 2.

- Tổng số trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học/tổng số trẻ em đến 14 tuổi trên địa bàn: 5264/5290, tỷ lệ 99,5%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở/tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi trên địa bàn huyện: 4330/4601, tỷ lệ 94,1%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp/tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 trên địa bàn: 3806/4601, tỷ lệ 82,72%.

- Số học sinh tốt nghiệp THCS/tổng số học sinh lớp 9 (2 hệ) năm qua: 1146/1150, tỷ lệ 99,65%. Trong đó, số học sinh vào học lớp 10 (2 hệ)/tổng số học sinh tốt nghiệp THCS: 964/1146, tỷ lệ 84,11%.

- Số lớp, số học viên THCS đã mở trong hè: 00

- Toàn huyện Thủ Thừa có 3003/3720 thanh niên trong độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT và tương đương, tỷ lệ 80,73%.

- Số lớp, số học viên THPT đã mở trong hè: 00

e. Huy động người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục

Toàn huyện có 12/16 người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục, tỷ lệ 75%.

2. Công tác điều tra, lập hồ sơ, sử dụng phần mềm PCGD, XMC

Huyện đã chỉ đạo các đơn vị tiến hành điều tra, lập hồ sơ, sử dụng phần mềm PCGD, XMC năm học 2021-2022, đặc biệt sau khi có kết quả tốt nghiệp THCS và THPT năm 2021.

3. Nội dung khác có hiệu quả: không

IV. CÔNG TÁC PHỐI KẾT HỢP

UBND huyện đã chỉ đạo cho các ban ngành, đoàn thể từ huyện đến xã, thị trấn cùng tham gia công tác phổ cập GD-XMC và xem đây là một tiêu chí để xét thi đua cuối năm. Phòng GD&ĐT tham mưu tốt việc thành lập lại Ban chỉ đạo huyện do có nhiều sự thay đổi nhân sự

V. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN PCGD, XMC ĐẾN CUỐI NĂM 2021

1. Công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác PCGD, XMC

Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC các cấp từ huyện đến xã, thị trấn, tăng cường công tác phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể là thành viên BCD trong việc huy động học sinh có nguy cơ bỏ học sau hè ra lớp, đặc biệt là các trường THCS và THPT góp phần hoàn thành hồ sơ các đơn vị trong tháng 10 năm 2021.

2. Dự kiến chỉ tiêu đạt chuẩn PCGD, XMC đến tháng 12 năm 2021

- PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt chuẩn
- PCGD tiểu học mức độ 3.
- PCGD trung học cơ sở mức độ 2.
- Xóa mù chữ mức độ 2.
- Thanh niên trong độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tỷ lệ 80%.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hè năm học 2020-2021 và phương hướng đến cuối năm 2021 của huyện Thủ Thừa./.

Nơi nhận:

- TT.BCĐ. PCGD&XMC tỉnh (Báo cáo);
- TT.HU, TT.HĐND huyện (Báo cáo);
- UBND huyện (CT, PCTvx);
- Thành viên BCD huyện (thực hiện);
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, NCTH;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Trưởng Phòng GD&ĐT huyện
Võ Văn Mười**

HUYỆN THỦ THỪA**Phụ lục: BÁO CÁO THÔNG KÊ SỐ LIỆU PCGD, XMC HÈ NĂM HỌC 2020-2021****I. VẬN ĐỘNG HỌC SINH BỎ HỌC TRONG HÈ RA LỚP****1. Tiểu học**

Số TT	Xã, thị trấn	Tổng số học sinh bỏ học/nữ					Tổng số học sinh ra lớp/nữ					Ghi chú
		Lớp1	Lớp2	Lớp3	Lớp4	Lớp5	Lớp1	Lớp2	Lớp3	Lớp4	Lớp5	
01												
02												
Cộng	Huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

2. Trung học cơ sở

Số TT	Xã, thị trấn	Tổng số học sinh bỏ học/nữ				Tổng số học sinh ra lớp/nữ				Ghi chú
		Lớp6	Lớp7	Lớp8	Lớp9	Lớp6	Lớp7	Lớp8	Lớp9	
01										
02										
Cộng	Huyện	21/7	15/6	32/14	21/12	0	0	0	0	

3. Trung học phổ thông

Số TT	Xã, thị trấn	Tổng số học sinh bỏ học/nữ			Tổng số học sinh ra lớp/nữ			Ghi chú
		Lớp10	Lớp11	Lớp12	Lớp10	Lớp11	Lớp12	
01								
02								
Cộng	Huyện	26/6	10/2	0	0	0	0	

II. VẬN ĐỘNG HỌC SINH RA CÁC LỚP PCGD, XMC**1. Tiểu học**

Số TT	Xã, thị trấn	Tổng số học sinh ra lớp					Trong đó, tổng số nữ học sinh ra lớp					Ghi chú
		Lớp1	Lớp2	Lớp3	Lớp4	Lớp5	Lớp1	Lớp2	Lớp3	Lớp4	Lớp5	
01												
02												
...	Huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

2. Xóa mù chữ

Số TT	Xã, thị trấn	Tổng số học sinh ra lớp					Trong đó, tổng số nữ học sinh ra lớp					Ghi chú
		Lớp1	Lớp2	Lớp3	Lớp4	Lớp5	Lớp1	Lớp2	Lớp3	Lớp4	Lớp5	
01												
02												
...	Huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

3. Trung học cơ sở

Số TT	Xã, thị trấn	Tổng số học sinh ra lớp				Trong đó, tổng số nữ học sinh ra lớp				Ghi chú
		Lớp6	Lớp7	Lớp8	Lớp9	Lớp6	Lớp7	Lớp8	Lớp9	
01										
02										
...	Huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	

4. Trung học phổ thông

Số TT	Xã, thị trấn	Tổng số học sinh ra lớp			Trong đó, tổng số nữ học sinh ra lớp			Ghi chú
		Lớp10	Lớp11	Lớp12	Lớp10	Lớp11	Lớp12	
01								
02								
...	Huyện	0	0	0	0	0	0	